

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước Đường ĐH.19A
(Kéo Cù - Tà Piặc - Cốc Hắt), xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục chi tiết sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ và kinh phí sửa chữa định kỳ sự nghiệp giao thông năm 2025;

Theo nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 106/TTr-SXD ngày 09/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước Đường ĐH.19A (Kéo Cù - Tà Piặc - Cốc Hắt), xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng với những nội dung như sau:

- Tên dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước Đường ĐH.19A (Kéo Cù - Tà Piặc - Cốc Hắt), xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Văn Lãng.
- Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng
 - Mục tiêu đầu tư: sửa chữa hư hỏng nền và mặt đường Kéo Cù - Tà Piặc - Cốc Hắt, xã Hoàng Việt để phục vụ việc đi lại của nhân dân trong khu vực. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, phát triển nguồn lực của địa

phương nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4.2. Quy mô, giải pháp thiết kế:

4.2.1. Quy mô:

Xây dựng mặt đường bê tông xi măng theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380:2014. Cụ thể: trên cơ sở tuyến đường hiện hữu, thực hiện cải tạo, sửa chữa nền, mặt đường đảm bảo nền đường rộng 4,0m; mặt đường bê tông xi măng rộng 3,0m, dày 18cm trên lớp móng bằng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm; xây dựng hoàn thiện lề đất hai bên đường và công trình thoát nước trên tuyến. Tổng chiều dài tuyến đường sửa chữa là 617,28m, bao gồm 2 đoạn:

- Đoạn 1 từ Km6+600 đến Km6+770,56/ĐH.19A, chiều dài 170,56m;
- Đoạn 2 từ Km6+980,06 đến Km7+426,78/ĐH.19A, chiều dài 446,72m.

4.2.2. Giải pháp thiết kế cơ sở các hạng mục chủ yếu

a. Nền, mặt đường: trên cơ sở nền đường đất hiện trạng, xây dựng hoàn chỉnh nền đường rộng 4,0m; hệ số đầm chặt $K = 0,95$; mặt đường bê tông xi măng rộng 3m, được chia thành các tấm bê tông xi măng dài 4m, kết cấu từ trên xuống như sau:

- Lớp bê tông xi măng M250, đá (2x4)cm, dày 18cm;
- Lớp bạt dứa chống thấm;
- Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm, mở rộng sang mỗi bên 10cm;
- Lớp đất nền đầm chặt, $K = 0,95$.

b. Thiết kế công trình thoát nước:

- Rãnh dọc thoát nước tiết diện hình thang rộng 0,8m, sâu 0,3m, đáy rãnh rộng 0,3m. Gia cố rãnh dọc bằng đá hộc xây vữa M-100 hình thang dày 25cm đối với các đoạn có độ dốc dọc $i \geq 6\%$.

- Bổ sung công tròn tại các vị trí trọng yếu; cải tạo, sửa chữa công tròn hiện trạng.

c. Thiết kế công trình an toàn giao thông: bố trí 01 đoạn tránh xe tại Km7+121,05 - Km7+136,92 (trái tuyến), chiều dài khoảng 15m, chiều rộng 2,0m.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH kỹ thuật An Khánh.

6. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: nhóm C.
- Loại, cấp công trình: công trình giao thông, cấp IV.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 1.008.928.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 829.659.564 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 23.230.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 96.768.000 đồng;
- Chi phí khác: 11.226.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 48.044.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: nguồn kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ năm 2025, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. UBND huyện Văn Lãng tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVPUBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Sơn

PHỤ LỤC

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng đối với dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và hệ thống thoát nước Đường ĐH.19A (Kéo Cù - Tà Piặc - Cốc Hắt), xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
2	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
3	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572:2006
4	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
5	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
6	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
7	Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
8	Thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
9	Các tài liệu tham khảo, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành	